

**TÒA ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/02/2018

Về việc "Ly hôn"

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Ngô Trung Giàu

2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo.

-Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga -Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 31, ấp MĐ, xã MT, thành phố B, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 158B, khu phố 2, phường 5, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trung H cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố B vào ngày 28/02/2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian gần đây do bất đồng quan điểm sống nên giữa hai vợ chồng mỗi người có cuộc sống riêng, hạnh phúc gia đình không còn nữa, hai vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay, chị yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 20/4/2013, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp về kiểm tra, tiếp cận, công

khai chứng cứ hòa giải,...nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết nên không có lời khai.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị M đối với anh Nguyễn Trung H. Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị , ghi nhận việc chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do (anh H không có yêu cầu phản tố) nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Trung H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị đã ly thân và có cuộc sống riêng. Theo biên bản xác minh ngày 03/01/2018 bà Phạm Thị M1 là mẹ ruột của chị cho biết, chị anh H sau khi cưới nhau về sống tại nhà bà ở xã Mỹ Thành, quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lần đánh nhau do anh H không lo cho gia đình. Theo biên bản xác minh ngày 10/01/2018 bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột anh H cho biết anh H chị lúc đầu sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn gì bà không rõ, anh H chị có ly thân. Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị .

[3] Chị Trần Thị M anh Nguyễn Trung H có 02 con chung tên Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 20/4/2013, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy, hiện tại các con chung đang sống với chị , được chị chăm sóc nuôi dưỡng tốt, cháu N có nguyện vọng sống với chị nên yêu cầu của chị là có cơ sở, vì vậy chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị .

[4] Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, đồng thời sau khi ly hôn nếu vợ hoặc chồng khó khăn túng thiếu có yêu cầu cấp dưỡng mà có lý do chính đáng thì bên kia có nghĩa vụ cấp dưỡng theo khả năng của mình. Tuy nhiên chị là người trực tiếp nuôi các con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng con chung và cấp dưỡng cho chị, xét yêu cầu của chị là tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Chị Trần Thị M cho rằng giữa chị với anh Nguyễn Trung H không có tài sản chung và nợ chung nên không phải xem xét. Đối với anh H do không có mặt tại Tòa nên phải chịu hậu quả bất lợi của việc vắng mặt.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị M là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị M. Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 20/4/2013 cho chị Trần Thị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cả N, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận chị Trần Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Trung H cấp dưỡng các cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 20/4/2013.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị M khai giữa chị và anh Nguyễn Trung H không có, không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011477 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (chị đã nộp đủ án phí).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THA DS TP Bến Tre;
- UBND phường 5, thành Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

